

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS- ST
Ngày: 13/8/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Thái
2. Bà Nguyễn Thị Bé Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Cao Hoàng S, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bà S: ông Nguyễn Dương Kim H, sinh năm 1964;

Địa chỉ: D2, cư xá P, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: 1. Ông Dương Văn L, sinh năm 1957;

2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1957;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông H, ông L, bà N có mặt có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Đỗ Cao Hoàng S ông Nguyễn Dương Kim H trình bày:

Từ năm 2018 - 2019 vợ chồng ông Dương Văn L và bà Lê Thị N có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi heo với đại lý thức ăn của bà Đỗ Cao Hoàng S. Khi mua bán hai bên thỏa thuận miệng, không có lập hợp đồng, nhưng có lập sổ theo dõi. Hai bên thỏa thuận cuối vụ nuôi heo thì hộ nuôi bán heo trả tiền, trong đó một vụ khoảng 4 tháng thì thanh toán tiền thức ăn. Ngày 05/11/2019 thì hai bên tiến hành chốt tiền nợ thức ăn thì ông L và bà N còn nợ đại lý thức ăn của bà S số tiền là 125.047.000 đồng. Sau đó, ông L và bà N có trả cho bà S số tiền 6.000.000 đồng vào các ngày 05/02/2020 và 17/3/2020. Do nhiều lần yêu cầu ông L và bà N thanh toán cho hết số tiền con nợ nhưng ông L và bà N không trả nên nay khởi kiện yêu cầu ông L và bà N liên đới trả số tiền nợ gốc còn thiếu là 119.047.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 06/11/2019 đến ngày 06/8/2020 với mức lãi suất 0,83%/tháng, số tiền là 8.892.000 đồng.

Bị đơn ông Dương Văn L trình bày:

Ông và vợ là bà Lê Thị N có mua thức ăn chăn nuôi heo của đại lý thức ăn của bà Đỗ Cao Hoàng S nhưng thời gian đã lâu nên ông không nhớ chính xác thời điểm giao kết hợp đồng. Khi mua các bên chỉ thỏa thuận miệng và có lập sổ theo dõi, hai bên thỏa thuận khi nào có heo ra chuồng thì thanh toán tiền thức ăn. Thời gian đầu hai bên làm ăn rất thuận lợi và suông sẻ, có heo ra chuồng là ông thanh toán tiền nợ ngay cho bà S. Tuy nhiên, do sau này heo bị dịch bệnh tả heo Châu Phi nên số heo ông nuôi bị chết rất nhiều dẫn đến việc chăn nuôi thua lỗ nên ông mới bắt đầu nợ tiền thức ăn của bà S. Khi ông và bà S chốt nợ với nhau thì ông còn thiếu đại lý Hoàng S số tiền là 125.047.000 đồng. Ngày chốt nợ là ngày 05/11/2019. Sau khi chốt nợ bà S và chồng có xuống nhà ông, thấy hoàn cảnh khó khăn nên có đồng ý cho ông trả dần 2.000.000 đồng/tháng, ông trả được 03 tháng tiền nợ cho bà S được 6.000.000 đồng thì cả nước bị dịch bệnh Covid 19, con trai ông không được đi làm, không có thu nhập nên ông không có khả năng trả cho bà S số tiền trong 03 tháng gần đây. Hiện nay ông còn nợ bà S số tiền là 119.047.000 đồng. Ông đồng ý cùng bà N liên đới trả cho bà S số tiền còn nợ này nhưng do hoàn cảnh gia đình ông hiện nay khó khăn, nên ông không thể thanh toán hết số nợ cho bà S trong một lần ông xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng và không đồng ý với yêu cầu tính lãi. Việc chăn nuôi heo là để ông tạo thu nhập cải thiện kinh tế gia đình.

Bị đơn bà Lê Thị N trình bày: Bà thống nhất với trình bày của chồng bà là ông Dương Văn L. Bà đồng ý cùng ông L liên đới trả số nợ này cho bà S nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần 2.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Dương Văn L, bà Lê Thị N phải liên

đổi hoàn trả cho bà Đỗ Cao Hoàng S số tiền mua bán thức ăn còn thiếu là 119.047.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 06/11/2019 đến ngày 06/8/2020 là 8.892.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, qua tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng dân sự về việc mua bán tài sản. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã T, huyện M, căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông H trình bày trong đơn khởi kiện, bà S yêu cầu ông L và bà N liên đới trả cho bà S số tiền thức ăn chăn nuôi còn nợ là 119.047.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 06/11/2019 đến ngày Tòa xét xử với mức lãi là 0,83%/tháng. Nay ông đại diện bà S chỉ yêu cầu ông L và bà N liên đới trả cho bà S số tiền thức ăn chăn nuôi còn nợ là 119.047.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 06/11/2019 đến ngày 06/8/2020 với mức lãi là 0,83%/tháng, số tiền là 8.892.000 đồng. Bị đơn ông Dương Văn L, bà Lê Thị N đồng ý còn nợ 119.047 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đối với yêu cầu tính lãi không đồng ý trả do không có khả năng trả. Hội đồng xét xử nhận thấy: Giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi giữa các bên được hai bên các bên thừa nhận có thật, phía ông L và bà N thừa nhận còn nợ bà S số tiền là 119.047.000 đồng tiền thức ăn gia súc như phía bà S yêu cầu. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh nên có cơ sở khẳng định ông và bà N còn nợ bà S tiền thức ăn chăn nuôi. Tuy nhiên, ông L và bà N đồng ý trả nhưng ông bà xin trả dần số tiền này 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng phía bà S không đồng ý cho ông L và bà N trả dần. Hội đồng xét xử thấy rằng, các bên thỏa thuận từ ngày mua thức ăn đến ngày trả tiền là khi heo ra chuồng nhưng ông L và bà N không trả tiền theo đúng thỏa thuận và ông L và bà N đã không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả tiền của bên mua nên buộc ông L và bà N phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn nợ là 119.047.000 đồng cho bà S là phù hợp. Việc ông L, bà N xin trả dần là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo tài liệu, chứng cứ thì ngày chốt nợ là ngày 05/11/2019 nên việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi tính tiền lãi từ ngày 06/11/2019 đến ngày 06/8/2020 là phù hợp, tổng số tiền thức ăn gia súc còn thiếu của bị đơn là 119.047.000 đồng. Theo qui định hiện nay lãi suất không vượt quá 10%/năm nên lãi theo qui định là 0,83%/tháng. Như vậy, số tháng bị đơn phải trả lãi 9 tháng 07 ngày nhưng phía đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi

09 tháng với số tiền 8.892.000 đồng là sự tự nguyện của nguyên đơn nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông L và bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định nhưng do ông L, bà N là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Xét về quan điểm đại diện Viện kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 430, 431, 433, 440, 448 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đỗ Cao Hoàng S

Buộc ông Dương Văn L và bà Lê Thị N liên đới trả cho bà Đỗ Cao Hoàng S số tiền thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 127.939.000 đồng, trong đó 119.047.000 đồng tiền thức ăn và 8.892.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Dương Văn L và bà Lê Thị N thuộc diện người cao tuổi nên được miễn.

Hoàn trả cho bà Đỗ Cao Hoàng S số tiền tạm ứng án phí là 3.149.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012122 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày
Tòa án tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (01b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(01b);
- Đương sự (03b);
- Lưu HS, VP (03b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (01b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(01b);
- Dương sự (03b);
- Lưu HS, VP (03b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Uyên

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

